



## 6 - Fishers Workshop Background Survey (Multiple Languages)

OMB Control Number: 2030-0051

\* 2. Dear Participant-

Thank you for participating in the Fishing Club Workshop. Please complete and return this survey to the Community Health Advocate before the first workshop.

The purpose of this survey is for us to gather background information about who participates in our workshops, and about their general seafood consumption practices. The information that you provide throughout the workshop will help us to strengthen our program to benefit communities in the future.

There are no right or wrong answers. You can skip any question you would prefer not to answer. Your survey will be labeled with your ID number. You do NOT need to write your name. Your responses will be kept confidential. We will summarize information from these workshops in our program reports.

Please enter your ID number below.

\* 3. Which team are you with?



GAL  
GRUPO  
ASESOR  
LATINO

GAL Team



អ្នកតម្កល់គិល្បសុខភាពសហគមន៍ខ្មែរ  
ខ្មែរ CHA  
Khmer Community Health Advocate

Khmer Team



Sinh Dược Thảo

Vietnamese Team



The Lao American Resource Center  
ສູນກາງຊ່ວຍເຫຼືອລາວອະເມຣິກັນ

LARC Team

4. Which age group are you in?

- 18-24 years
- 25-34 years
- 35-44 years
- 45-54 years
- 55 years or older

5. What is your gender?

- Female
- Male
- Other (please specify)

6. What is your ethnicity? Please choose all that apply.

- Bhutanese
- Burmese
- Cambodian/Khmer
- Chinese
- Filipino
- Hmong
- Indian
- Japanese
- Other (please specify)
- Korean
- Lao
- Latino
- Mienh
- Mongolian
- Samoan
- Thai
- Vietnamese

7. What is your preferred language to get information? Choose all that apply.

- English
- Spanish
- Vietnamese
- Khmer
- Other (please specify)

8. Are you currently pregnant or breastfeeding?

- Pregnant
- Breastfeeding
- None of the above

9. Please provide the number of children in your household under the age of 6 years old.

10. What is the zipcode of your home?

11. How many times per year do you go fishing?

- 0
- 1-10
- 10-20
- 20-50
- more than 50

12. How often do you share the seafood you catch from the Duwamish river with others?

- Always
- Very Often
- Sometimes
- Rarely
- Never

13. How often does your household eat fish or shellfish caught by you or someone you know?  
You can provide a general estimate.

- More than 12 meals per month
- 7-12 meals per month
- 1-6 meals per month
- Never

14. Do you know how to fillet a fish?

- Yes
- No

15. What parts of the crab does your household commonly eat?

- Crab meat (without guts)
- Crab meat (with guts)
- Not applicable - We don't eat crab

\* 16. Please enter today's date.

Today's date

Date

MM/DD/YYYY



Form Number: 6700-026



20. 你的性别是什么?

What is your gender?

女性  
Female

男性  
Male

其他 (请指定)

21. ພາກສ່ວນຊາດຂອງທ່ານ? ພາກສ່ວນຊາດຂອງທ່ານສາມາດມີຫຼາຍກວ່າໜຶ່ງ

What is your ethnicity? Choose all that apply.

- ພາກສ່ວນຊາດ  
Bhutanese
- ພາກສ່ວນຊາດ  
Burmese
- ພາກສ່ວນຊາດ  
Cambodian/Khmer
- ພາກສ່ວນຊາດ  
Chinese
- ພາກສ່ວນຊາດ  
Filipino
- ພາກສ່ວນຊາດ  
Hmong
- ພາກສ່ວນຊາດ  
Indian
- ພາກສ່ວນຊາດ  
Japanese
- ພາກສ່ວນຊາດ  
Korean
- ພາກສ່ວນຊາດ  
Lao
- ພາກສ່ວນຊາດ  
Latino
- ພາກສ່ວນຊາດ  
Mienh
- ພາກສ່ວນຊາດ  
Mongolian
- ພາກສ່ວນຊາດ  
Samoaan
- ພາກສ່ວນຊາດ  
Thai
- ພາກສ່ວນຊາດ  
Vietnamese
- ພາກສ່ວນຊາດ  
Other (please specify)



22. 您希望用哪种语言获取信息？请选择所有适用的。

What is your preferred language to get information? Choose all that apply.

英语  
English

西班牙语  
Spanish

越南语  
Vietnamese

高棉语  
Khmer

其他（请注明）  
Other (please specify)

23. 您家中目前有人怀孕或正在母乳喂养吗？

Is anyone in your household currently pregnant or breastfeeding?

怀孕  
Pregnant

母乳喂养  
Breastfeeding

以上都不是 / 不愿回答  
None of above / prefer not to answer

24. 请提供您家中6岁及以下儿童的数量。

Please provide the number of children in your household under the age of 6.

25. 您住在哪里？

What zip code do you live in?

26. 您每年去钓鱼多少次？

How many times per year do you go fishing?

0

1-10

10-20

20-50

多于50  
多于50次

27. How often do you share the fish seafood you catch from the Duwamish river with others?

- Always
- Very Often
- Sometimes
- Rarely
- Never

28. How often does your household eat fish or shellfish caught by you or someone you know? You can provide a general estimate.

- More than 12 meals per month
- 7-12 meals per month
- 1-6 meals per month
- Never

29. Do you know how to fillet a fish?

- Yes
- No

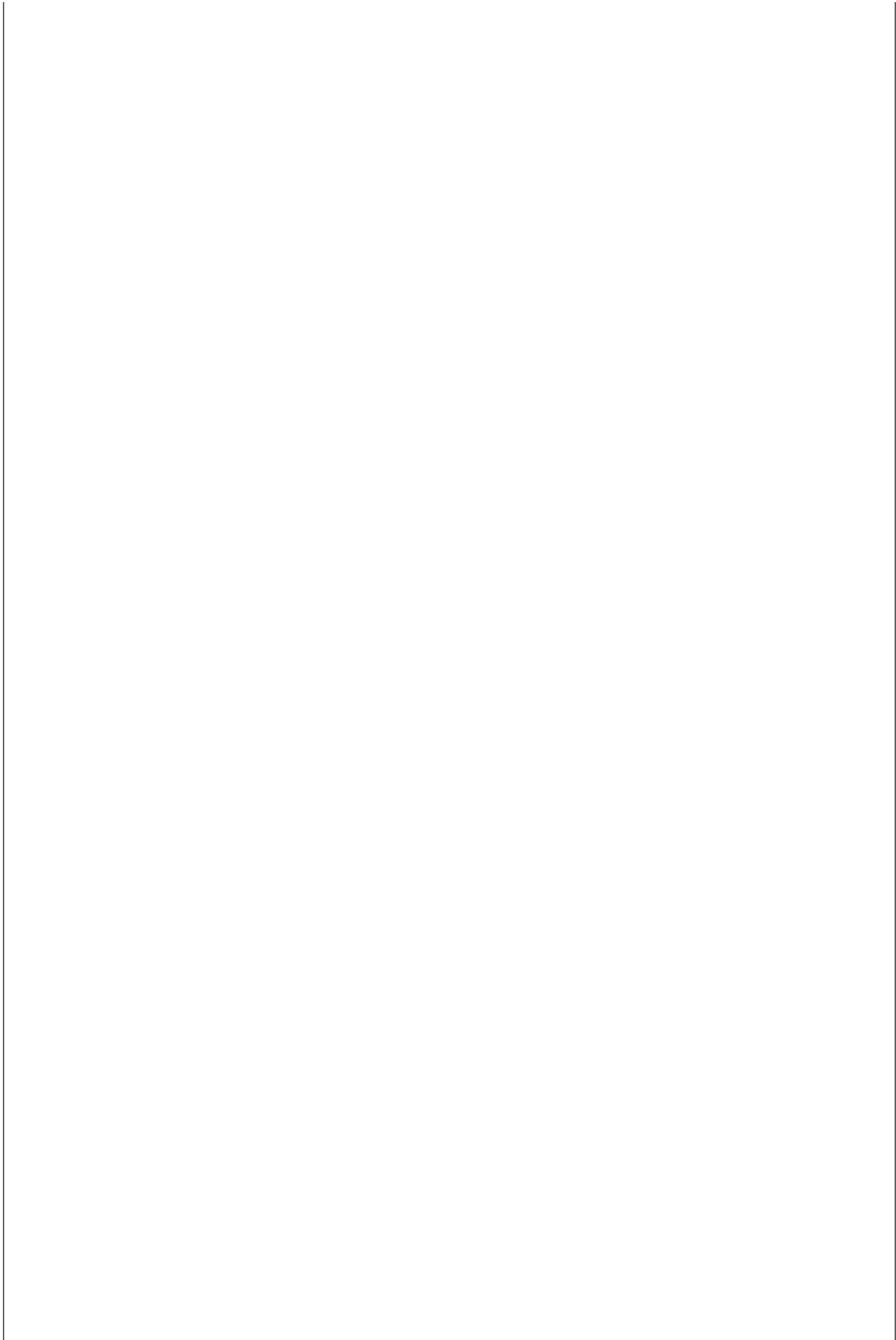
30. What parts of the crab does your household commonly eat?

- Crab meat (without guts)
- Crab meat (with guts)
- Not applicable. We don't eat crab.

\* 31. Today's date

Date

Date



6 - Fishers Workshop Background Survey (Multiple Languages)

OMB Control Number: 2030-0051

**Estimado participante -**

**Gracias por su participación en los talleres para pescadores. Para participar, complete y devuelva esta encuesta al Promotor de Salud Comunitaria antes del primer taller.**

**El propósito de esta encuesta es recopilar información general sobre quiénes participan en nuestros talleres y sus prácticas generales de consumo de mariscos. La información que usted va a proveernos en estos talleres nos ayudara a mejorar nuestro programa para el beneficio del futuro de nuestras comunidades**

**No hay respuestas correctas o incorrectas. Su encuesta estará etiquetada con su número de identificación. NO tiene que escribir su nombre. Sus respuestas se mantendrán confidenciales. Nuestro equipo hará un resumen de la información colectada en estos talleres en nuestros reportes**

\* 32. Por favor, ingrese su # ID del participante a continuación.  
Please enter your ID number below.

\* 33. En que equipo estas?  
Which team are you with?



GAL  
GRUPO  
ASESOR  
LATINO

GAL Team



អ្នកស្នើសុំសេវាសុខភាពសហគមន៍ខ្មែរ  
ខ្មែរ CHA  
Khmer Community Health Advocate

Khmer Team



Vietnamese Team

34. ¿En qué grupo de edad está?  
Which age group are you in?

- 18 - 24 años
- 25 - 34 años
- 35 - 44 años
- 45 - 55 años
- 55 años o mayor

35. ¿Cuál es su género?

What is your gender?

- Femenino  
Female
- Masculino  
Male
- Otro (por favor especifique)  
Other (please specify)

36. ¿Cuál es su etnicidad? Elige todas las que apliquen.

What is your ethnicity? Choose all that apply.

Butanés  
Bhutanese

Birmano  
Burmese

Camboyano/Khmer  
Cambodian/Khmer

Chino  
Chinese

Filipino  
Filipino

Hmong  
Hmong

Indio  
Indian

Japonés  
Japanese

Coreano  
Korean

Lao  
Lao

Latino  
Latino

Mienh  
Mienh

Mongol  
Mongolian

Samoano  
Samoaan

Tailandés  
Thai

Vietnamita  
Vietnamese

Otro (por favor especifique)  
Other (please specify)

37. ¿Cuál es su idioma preferido para recibir información? Elija todas las que apliquen.  
What is your preferred language to get information? Choose all that apply.

- Inglés  
English
- Español  
Spanish
- Vietnamita  
Vietnamese
- Khmer  
Khmer
- Otro (por favor especifique)  
Other (please specify)

38. ¿Alguien en su hogar está actualmente embarazada o amamantando?  
Is anyone in your household currently pregnant or breastfeeding?

- Embarazada  
Pregnant
- Amamantando  
Breastfeeding
- Ninguna de las anteriores  
None of the above

39. Por favor indique el número de los niños menores de 6 años en su hogar:  
Please provide the number of children in your household under the age of 6 years old

40. ¿Dónde vive? ¿Cuál es el código postal de su casa?  
What is the zipcode of your home?

41. ¿Cuántas veces al año vas a pescar?  
How many times per year do you go fishing?

- 0
- 1-10
- 10-20
- 20-50
- más de 50  
More than 50

42. ¿Con qué frecuencia comparte con otros el pescado o mariscos que pesca en el río Duwamish?

How often do you share the fish seafood you catch from the Duwamish river with others?

- Siempre  
Always
- Muy a menudo  
Very Often
- A veces  
Sometimes
- Raramente  
Rarely
- Nunca  
Never

43. ¿Con qué frecuencia en su hogar comen pescado o mariscos capturados por usted o alguien que conoce? Puede darnos una estimación general.

How often does your household eat fish or shellfish caught by you or someone you know? You can provide a general estimate.

- Más de 12 comidas al mes  
More than 12 meals per month
- 7-12 comidas al mes  
7-12 meals per month
- 1-6 comidas al mes  
1-6 meals per month
- Nunca  
Never

44. ¿Sabe cómo filetear un pescado?

Do you know how to fillet a fish?

- Sí  
Yes
- No  
No

45. ¿Qué partes del cangrejo se comen en su hogar?

What parts of the crab does your household commonly eat?

- Carne de cangrejo (sin tripas)  
Crab meat (without guts)
- Carne de cangrejo (con tripas)  
Crab meat (with guts)
- No aplica. Nosotros no comemos cangrejos  
Not applicable. We don't eat crab.



\* 46. Fecha  
Today's date

Fecha  
Date

Date

MM/DD/YYYY



Form Number: 6700-026

## 6 - Fishers Workshop Background Survey (Multiple Languages)

### Fishing Club Background Survey (Vietnamese translation)

**OMB Control Number: 2030-0051**

\* 47. Gửi đến tất cả người tham dự hôm nay-

Cám ơn quý vị đã tham gia vào buổi hội thảo cho câu lạc bộ câu cá ở sông Duwamish. Để có thể tham gia, vui lòng hoàn thành và gửi lại khảo sát này cho Nhà tư vấn sức khỏe cộng đồng trước hội thảo đầu tiên vào lúc. Thông tin mà bạn cung cấp trong suốt hội thảo sẽ giúp chúng tôi củng cố chương trình của mình để mang lại lợi ích cho cộng đồng trong tương lai.

Mục đích của cuộc khảo sát này để giúp chúng tôi thu thập thông tin cơ bản về những người tham gia các hội thảo của chúng tôi và về cách thức tiêu thụ hải sản chung của họ. Không có câu trả lời đúng hay sai. Bản khảo sát của quý vị sẽ được gắn nhãn với số ID của quý vị. Quý vị KHÔNG cần phải viết tên của mình. Câu trả lời của quý sẽ được giữ bí mật. Chúng tôi sẽ tóm tắt thông tin từ các hội thảo này trong các báo cáo chương trình của chúng tôi.

Vui lòng nhập ID người tham gia của bạn

Please enter your ID number below.

\* 48. Bạn đang ở với đội nào?

Which team are you with?



49. Quý Vị thuộc nhóm tuổi nào?

Which age group are you in?

18-24 tuổi  
18-24 years

24-34 tuổi  
24-34 years

35-44 tuổi  
35-44 years

45-55 tuổi  
45-54 years

55 tuổi hoặc lớn hơn  
55 years or older

50. Giới tính của quý vị là gì?

What is your gender?

- Nữ  
Female
- Nam  
Male
- Khác  
Other (please specify)

51. Dân tộc của quý vị là gì? Chọn tất cả các áp dụng.

What is your ethnicity? Choose all that apply.

- |   |   |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Người Bhutan<br>Bhutanese          | <input type="checkbox"/> Đại Hàn<br>Korean      |
| <input type="checkbox"/> Miến Điện<br>Burmese               | <input type="checkbox"/> Lào<br>Lao             |
| <input type="checkbox"/> Cambodian/Khmer<br>Cambuchia/Khmer | <input type="checkbox"/> Latino<br>Latino       |
| <input type="checkbox"/> Trung Hoa<br>Chinese               | <input type="checkbox"/> Mienh<br>Mienh         |
| <input type="checkbox"/> Phi Luật Tân<br>Filipino           | <input type="checkbox"/> Mongolian<br>Mongolian |
| <input type="checkbox"/> Hmong<br>Hmong                     | <input type="checkbox"/> Samoano<br>Samoan      |
| <input type="checkbox"/> Ấn Độ<br>Indian                    | <input type="checkbox"/> Thái Lai<br>Thai       |
| <input type="checkbox"/> Nhật<br>Japanese                   | <input type="checkbox"/> Việt Nam<br>Vietnamese |
| <input type="checkbox"/> Other (please specify)<br>Khác:    |   |

52. Ngôn ngữ chọn lựa của quý vị để nhận thông tin là gì? Chọn tất cả các áp dụng.  
What is your preferred language to get information? Choose all that apply.

- Tiếng Anh  
English
- Tây Ban Nha  
Spanish
- Cambuchia  
Khmer
- Tiếng Việt  
Vietnamese
- Khác  
Other (please specify)

53. Trong gia đình có ai hiện đang mang thai hoặc đang cho con bú không?  
Is anyone in your household currently pregnant or breastfeeding?

- Mang Thai  
Pregnant
- Cho con bú  
Breastfeeding
- Không Có Điều nào  
None of the above/ prefer not to answer

54. Xin vui lòng cung cấp số trẻ em dưới 6 tuổi ở trong gia đình quý vị:  
Please provide the number of children under the age of 6 in your household:

55. Quý vị đang cư ngụ ở đâu? Mã Bưu Chính:  
Where do you live? Zip code:

56. Quý vị đi câu cá bao nhiêu lần mỗi năm?  
How many times per year do you go fishing?

- 0
- 1-10
- 10-20
- 20-50
- hơn 50 lần  
More than 50

57. Quý vị có thường chia sẻ hải sản đánh bắt từ sông Duwamish với người khác không?  
How often do you share the fish seafood you catch from the Duwamish river with others?

- Luôn luôn  
Always
- Rất thường xuyên  
Very Often
- Đôi khi  
Sometimes
- Hiếm khi  
Rarely
- Không bao giờ  
Never

58. Ở mức độ thường xuyên như thế nào Gia đình của quý vị ăn cá hoặc động vật có vỏ do quý vị hoặc người quen đánh bắt? Quý vị có thể cung cấp một ước tính chung.

How often does your household eat fish or shellfish caught by you or someone you know? You can provide a general estimate.

- Hơn 12 bữa ăn mỗi tháng  
More than 12 meals per month
- 7-12 bữa ăn mỗi tháng  
7-12 meals per month
- 1-6 bữa ăn mỗi tháng  
1-6 meals per month
- Không bao giờ  
Never

59. Bạn có biết phi lê con cá không?

Do you know how to fillet a fish?

- Có  
Yes
- Không  
No

60. Gia đình quý vị thường ăn những bộ phận nào của cua?

What parts of the crab does your household commonly eat?

- Thịt cua (không rạch)  
Crab meat (without guts)
- Thịt cua (có rạch)  
Crab meat (with guts)
- Không áp dụng. Chúng tôi không ăn cua.  
Not applicable. We don't eat crab.

\* 61. Ngày hôm nay

Today's date

Ngày / Date

Date

MM/DD/YYYY



Form Number: 6700-026